

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **60/2022/HS-ST**

Ngày: 21/02/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thu In**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Nguyễn Quốc Tiến**

- Bà **Chung Kim Sang**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Mỹ Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Trần Văn Thiệt** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 122/2021/TLST-HS, ngày 16 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2021/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 10 năm 2021; Thông báo mở phiên tòa số 01/2020/TB-TA, ngày 10/02/2022 đối với bị cáo:

Lê Thành N, sinh năm 1988, tại Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang; Hộ khẩu thường trú: ấp T, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở hiện nay: số 1246, đường M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Bích V, sinh năm 1961; vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1987; có 02 người, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2020; anh, chị ruột có 03 người, lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 1987; tiền án, tiền sự: không có; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 12/5/2021.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Vũ Thị T**, sinh năm 1968 (vắng mặt);

Địa chỉ: số 672, đường M, phường Q, thành phố R, tỉnh Kiên Giang

* *Người làm chứng:*

- **Lê Minh T**, sinh năm 1991 (vắng mặt);

Địa chỉ: số 47, đường Đ, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- **Lý Ngọc H**, sinh năm 1993 (vắng mặt);

Địa chỉ: số 399/5, đường K, phường Q, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thành N bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy đá từ tháng 11 năm 2020 nhưng không thường xuyên. Nguồn ma túy có để sử dụng, N mua của người đàn ông tên N1 (chưa rõ tên thật, địa chỉ) tại khu vực đường H, phường Q, thành phố R (bút lục số 39 đến 40).

Vào khoảng cuối tháng 04 năm 2021, N mua 01 bịch ma túy đá của N1 với giá 600.000 đồng, giao dịch tại khu vực đường H, phường Q, thành phố R. Lần mua ma túy này N sử dụng cá nhân hết (bút lục số 47).

Vào khoảng 17 giờ, ngày 11/5/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên N dùng điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đỏ của mình tiếp tục gọi điện thoại cho N1 hỏi mua 01 bịch ma túy đá với giá 600.000 đồng, giao dịch mua bán tại khu vực đường H, phường Q. Sau khi có ma túy, N đem về nơi ở của N tại số 1246, đường M, phường Q lấy bịch ma túy ra sử dụng được hai lần, số ma túy còn lại N hàn kín cất giấu trong người. Đến khoảng 19 giờ ngày 12/5/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên N lấy bịch ma túy cầm trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe máy biển kiểm soát 68X1 - 485.19 (xe N mượn của bà Vũ Thị T, bà T không biết N sử dụng vào việc phạm tội) chạy đi tìm nơi để sử dụng. Đến 19 giờ 15 phút cùng ngày, khi N đi đến khu vực hẻm 2, đường H, phường Q thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Việc N tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy đá thì vợ N là Nguyễn Thị D không biết. Mục đích tàng trữ ma túy của N là để sử dụng cá nhân, không nhằm mục đích nào

khác. Ngày 21/5/2021, Lê Thành N bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam để điều tra (bút lục số 21 đến 22; 23; 39 đến 40; 43 đến 44; 45; 49; 51; 53; 57; 59; 60).

Bị cáo Lê Thành N đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lê Thành N đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

** Vật chứng thu được:*

- 01 (một) bọc nylon trong suốt, được hàn kín bên trong có chứa các hạt chất rắn, màu trắng, dạng tinh thể không đồng nhất được niêm phong trong phong bì màu trắng có chữ ký của người bị bắt Lê Thành N, người chứng kiến Lê Minh T, Lý Ngọc H, Điều tra viên Thái Trần C và dấu mộc đỏ của Công an phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IteL, màu đỏ, số Imei: 358625107583066, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động;

- 01 (một) xe máy biển kiểm soát 68X1 – 485.19 đã qua sử dụng (đã trả lại cho Vũ Thị T);

- Tiền Việt Nam: 260.000 đồng (đã trả lại cho Lê Thành N).

* Tại bản kết luận giám định số 494/KL-KTHS ngày 20/5/2021 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Các hạt chất rắn màu trắng, dạng tinh thể, không đồng nhất chứa trong 01 (một) bọc nylon trong suốt hàn kín, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,8988 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

* Theo bản cáo trạng số: 140/CT.VKSRG ngày 12/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Lê Thành N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Lê Thành N mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về vật chứng của vụ án:

- Cơ quan điều tra đã trao trả số tài sản do xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cho:

+ Bà Vũ Thị T: 01 (một) xe máy biển kiểm soát 68X1 - 485.19 đã qua sử dụng;

+ Trao trả cho Lê Thành N tiền Việt Nam: 260.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Đề nghị tịch thu, tiêu hủy đồ vật liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo: 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 494/2021 có chữ ký của giám định viên Lê Đức H, người chứng kiến niêm phong Lê Văn T và hình dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang;

+ Đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đỏ, số Imei: 358625107583066, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động

Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 80, ngày 27/5/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá.

Đối với người đàn ông tên Năm (chưa rõ tên thật và địa chỉ) đã bán trái phép chất ma túy cho Lê Thành N tại khu vực đường H, phường Q, thành phố R, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Thành N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu; lời nhận tội trên phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, của những người tham gia tố tụng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào lúc 19 giờ ngày 12/5/2021, tại khu vực hẻm 2, đường H, phường Q, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Rạch Giá bắt quả tang Lê Thành N đang tàng trữ trái phép 01 bịch ma túy (qua giám định là Methamphetamine, khối lượng 0,8988 gam). Nguồn ma túy trên do N mua của một người đàn ông tên Năm (chưa rõ tên và địa chỉ) tại khu vực đường H, phường Q, thành phố R với giá 600.000 đồng, nhằm mục đích sử dụng cá nhân. Ngày 21/5/2021, Lê Thành N bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam để điều tra.

Từ những chứng cứ đã nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Lê Thành N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bản thân bị cáo là người có đủ N lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm. Tuy nhiên, xuất phát từ việc muốn có ma túy sử dụng mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt; đồng thời cũng nhằm góp phần ngăn ngừa chung loại tội phạm này trong xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Theo bản luận tội mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, tiêu hủy đồ vật liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo: 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 494/2021 có chữ ký của giám định viên Lê Đức H, người chứng kiến niêm phong Lê Văn T và hình dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang;

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IteL, màu đỏ, số Imei: 358625107583066, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động

Theo quyết định chuyển vật chứng số 104, ngày 12/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông tên N1 (chưa rõ tên thật và địa chỉ) đã bán trái phép chất ma túy cho Lê Thành N tại khu vực đường H, phường Q, thành phố R, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[10] Về án phí: Bị cáo Lê Thành N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thành N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thành N mức án 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 12/5/2021) và tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 494/2021 có chữ ký của giám định viên Lê Đức H, người chứng kiến niêm phong Lê Văn T và hình dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đỏ, số Imei: 358625107583066, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

Theo quyết định chuyển vật chứng số 104, ngày 12/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Thành N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/02/2022). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Công an Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THADS Tp. Rạch Giá;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN THU IN